

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 738/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 19 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công-dự toán)
Nhà văn hóa và khu tập thể thao xã/thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc
gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn Tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông báo số 377/TB-UBND ngày 01/7/2008 của UBND Tỉnh Phú Yên về việc lập thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) nhà lớp học trường trung học phổ thông và nhà ở công vụ phục vụ chương trình kiên cố hóa trường học của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt danh mục các hạng mục công trình lập thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công) phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 228/TB-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc chấp thuận đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng về việc thực hiện thiết kế mẫu phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2016”;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 19/TTr-SXD ngày 14/4/2014), ý kiến của HĐND Tỉnh (tại Văn bản số 94/HĐND ngày 13/5/2014),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công-dự toán) Nhà văn hóa và khu tập thể thao xã/thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn Tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tên mẫu nhà văn hóa và khu tập thể thao xã/thôn, gồm:

a) Trung tâm văn hóa - Thể thao xã:

- Hội trường đa năng quy mô 250 chỗ ngồi (áp dụng cho các xã đồng bằng).

- Hội trường đa năng quy mô 200 chỗ ngồi (áp dụng cho các xã miền núi).
- Khối nhà hành chính và câu lạc bộ (áp dụng chung cho các xã đồng bằng và miền núi).

b) Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn:

- Nhà văn hóa quy mô 100 chỗ ngồi (áp dụng cho các xã đồng bằng).
- Nhà văn hóa quy mô 80 chỗ ngồi (áp dụng cho các thôn đồng bào Kinh ở các xã miền núi).
- Nhà văn hóa quy mô 80 chỗ ngồi - Kiểu nhà sàn - Nhà ngang (áp dụng cho các thôn đồng bào dân tộc ở các xã miền núi).
- Nhà văn hóa quy mô 80 chỗ ngồi - Kiểu nhà sàn - Nhà dài (áp dụng cho các thôn đồng bào dân tộc ở các xã miền núi).

2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Giải pháp thiết kế kiến trúc:

- Hội trường đa năng quy mô 250: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng = $578m^2$; mái lợp tole có đóng trần bằng thạch cao khung nổi (khu vực hội trường và sân khấu), mái bằng BTCT (khu vực hành lang và kỹ thuật); chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 5,6m (khu vực hội trường và sân khấu) và 3,6m (khu vực hành lang và kỹ thuật);
- Hội trường đa năng quy mô 200: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng = $489m^2$; mái lợp tole có đóng trần bằng thạch cao khung nổi (khu vực hội trường và sân khấu), mái bằng BTCT (khu vực hành lang và kỹ thuật); chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 5,3m (khu vực hội trường và sân khấu) và 3,6m (khu vực hành lang và kỹ thuật);
- Khối nhà hành chính và câu lạc bộ: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng = $276m^2$, diện tích sàn = $541m^2$; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m;
- Nhà văn hóa quy mô 100 chỗ ngồi - Đồng bằng: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng = $200m^2$; mái lợp tole có đóng trần bằng thạch cao khung nổi (khu vực hội trường), mái bằng BTCT (khu vực hành lang và kỹ thuật); chiều cao nền 0,45 m, chiều cao trần 4,2m (khu vực hội trường) và 3,2m (khu vực hành lang và kỹ thuật);
- Nhà văn hóa quy mô 80 chỗ ngồi - Miền núi: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng = $174m^2$; mái lợp tole có đóng trần bằng thạch cao khung nổi (khu vực hội trường), mái bằng BTCT (khu vực hành lang và kỹ thuật); chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 4,2m (khu vực hội trường) và 3,2m (khu vực hành lang và kỹ thuật);

- Nhà văn hóa quy mô 80 chỗ ngồi - Miền núi - Kiểu nhà sàn - Nhà ngang: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng = 113m^2 ; mái lợp ngói; chiều cao nền sàn 2,2m, chiều cao trần 3,9m;

- Nhà văn hóa quy mô 80 chỗ ngồi - Miền núi - Kiểu nhà sàn - Nhà dài: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng = 106m^2 ; mái lợp ngói; chiều cao nền sàn 2,2m, chiều cao trần 3,9m.

b) Giải pháp hoàn thiện:

- Nền lát gạch Ceramic 40x40cm loại có vân chống trượt, tam cấp láng đá mài; cửa đi, cửa sổ khung sắt kính, cửa khung nhôm kính khu vệ sinh (riêng nhà sàn: cửa đi, cửa sổ bằng gỗ kính); tường - cột - dầm - trần trong nhà sơn nước (không bả) tường - cột - dầm - trần ngoài nhà sơn nước chống thấm (không bả); tường khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 25x40cm, nền lát gạch Ceramic 25x25cm.

c) Giải pháp nền móng và kết cấu:

- Nền móng công trình được thiết kế với cường độ đất nền giả định: $R = 1,0 \text{ kg/cm}^2$ (đối với nhà 01 tầng) và $R = 1,5 \text{ kg/cm}^2$ (đối với nhà 02 tầng).

- Khung BTCT chịu lực chính, cột BTCT kết hợp với vì kèo thép đỡ mái (khu vực hội trường và sân khấu), móng đơn BTCT dưới cột, móng tường bao xây đá chẻ, tường xây gạch, vữa xây trát tường mác 50, vữa trát các cấu kiện BTCT mác 75, các cấu kiện bằng BTCT được thiết kế bằng bê tông đá 1x2 có cấp độ bền chịu nén B20.

d) Giải pháp hệ thống kỹ thuật trong công trình:

- Giải pháp chiếu sáng: Các phòng được thiết kế với diện tích cửa đảm bảo chiếu sáng tự nhiên theo tiêu chuẩn quy định. Chiếu sáng nhân tạo được sử dụng đèn huỳnh quang loại tiết kiệm năng lượng và có hiệu suất cao. Dây dẫn điện được thiết kế đi ngầm,

- Giải pháp cấp nước và vệ sinh môi trường: Nguồn nước cấp cho khu vệ sinh dự kiến lấy từ hệ thống cấp nước chung cấp lên bể nước mái để cấp nước cho công trình. Nước thải, chất thải từ khu vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại phù hợp với yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Hệ thống chống sét: Công trình được thiết kế chống sét với điện trở nối đất $\leq 10 \text{ } \Omega$.

3. Dự toán:

- Khối lượng công tác xây lắp: Theo dự toán được Sở Xây dựng lập kèm theo.

- Dự toán chi phí xây dựng: Được lập theo quy định hiện hành tại thời điểm lập, giá vật tư lấy theo công bố giá tháng 02/2014 của Liên Sở Tài chính - Xây dựng.

- Dự toán xây dựng công trình khi đầu tư xây dựng:

+ Chi phí xây dựng: Được lập lại trên cơ sở khối lượng dự toán theo thiết kế mẫu và các chế độ chính sách tại thời điểm đầu tư xây dựng công trình.

+ Các khoản mục chi phí thiết bị; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đối với trường hợp chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật); quản lý dự án; tư vấn đầu tư xây dựng công trình, chi phí khác và chi phí dự phòng: Được lập theo quy định quy định hiện hành tại thời điểm lập dự toán để đầu tư xây dựng công trình. Riêng chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật được xác định bằng 40% định mức chi phí theo quy định hiện hành (không bao gồm hệ số điều chỉnh giảm theo quy định của định mức chi phí đối với trường hợp sử dụng thiết kế mẫu).

4. Phạm vi áp dụng:

Thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán) nêu trên được áp dụng cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 và các dự án được lồng ghép với các chương trình, dự án khác. Khuyến khích áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn do các cá nhân, tổ chức tự nguyện đóng góp.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh và các cơ quan có liên quan trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự